

Nghị quyết nêu rõ, thi gian qua, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm (KTT) đã nỗ lực, tích cực phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển các vùng KTT và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các vùng KTT đã đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của nền kinh tế; bình quân hàng năm giai đoạn 2011-2019, cả 4 vùng KTT đóng góp 72,95% vào tăng trưởng bình quân GDP của toàn bộ nền kinh tế. Các vùng kinh tế trọng điểm là các cơ sở tăng trưởng quan trọng, đã thể hiện vai trò ưu tiên, dẫn dắt các ngành, các lĩnh vực tăng trưởng của 4 vùng KTT sẽ làm GDP của toàn bộ nền kinh tế tăng 0,61%. Nổi bật là vùng KTT Bắc Bộ và vùng KTT phía Nam, trong giai đoạn 2011-2019, quy mô GRDP của 2 vùng chiếm trung bình 61% trong GDP, thể hiện là các vùng "trọng điểm của các vùng trọng điểm".

Mặc dù vậy, các vùng KTT chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế sẵn có, tận dụng thị trường, đẩy mạnh phát triển, nâng cao vị thế cạnh tranh thực tế như: tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại, trọng ngành sản xuất công nghiệp - xây dựng và ngành dịch vụ của vùng trong cơ cấu ngành các ngành các ngành có xu hướng chậm, ngân thu ngân sách nhà nước chưa bền vững, một số địa phương ngân thu còn phụ thuộc một số ngành nhất định; cơ chế ưu đãi vùng chưa thực sự hiệu quả, chưa liên kết gia các ngành, lĩnh vực chưa có học còn lỏng lẻo, liên kết và phân công nhiệm vụ giữa các địa phương trong vùng chưa rõ ràng, không phát huy được lợi thế, tiềm năng; nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình phát triển mới; huy động nguồn lực hoàn thiện kết cấu hạ tầng còn hạn chế nhất là hạ tầng giao thông; khó khăn về quy hoạch phát triển khu công nghiệp, thu hút các dự án quy mô lớn; nhiều vấn đề quản lý đô thị cần giải quyết như áp lực về tăng dân số, ngập úng, ùn tắc giao thông, nhà ở cho người lao động, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến môi trường và kinh doanh của các vùng KTT.

Bên cạnh đó, trước tác động của dịch COVID-19, các chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, xuất nhập khẩu, thu ngân sách nhà nước, phát triển du lịch... năm Quý II năm 2020 của các vùng KTT thấp hơn so với cùng kỳ.

### **Xác định các yếu tố bất lợi và thuận lợi, phát triển nhanh, bền vững**

Khắc phục những hạn chế trên, phục hồi nhanh và tạo đà tăng trưởng cho nền kinh tế, Chính phủ yêu cầu các địa phương trong vùng KTT nỗ lực, quyết tâm cao nhất vượt qua khó khăn, phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh, đi mũi nhọn, sáng tạo, tạo động lực phát triển chung của vùng và vì sự phát triển chung của đất nước.

Chính phủ yêu cầu các địa phương trong vùng KTT quán triệt các quan điểm và nghiêm túc thực hiện quyết liệt: đi mũi nhọn, sáng tạo, khi cần thiết vận dụng linh hoạt của toàn vùng và tăng địa phương, phát huy tinh thần tự lực, tự cường và xác định các yếu tố bất lợi và thuận lợi, phát triển nhanh, bền vững, đóng góp một cách thiết thực vào việc hiện thực hóa khát vọng phát triển của vùng và của đất nước.

Khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách và ưu đãi liên kết vùng thúc đẩy liên kết vùng KTT mở rộng, hiệu quả; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các hoạt động liên kết vùng.

Xây dựng quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch cấp vùng thị trường 2021-2030, tầm nhìn năm 2050 mở rộng có tầm nhìn dài hạn, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có, tính liên kết chặt chẽ của tăng trưởng vùng. Xây dựng quy hoạch cấp tỉnh thị trường 2021-2030, tầm nhìn năm 2050 theo phương pháp tích hợp nhiều quy hoạch, thể hiện vai trò "ưu tiên" của vùng KTT vì cách làm đi mũi nhọn sáng tạo, không tự duy trì trì trệ, cát cứ, chờ đợi lợi ích một địa phương mà bỏ qua các yếu tố vùng, yếu tố quốc gia.

Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích huy động nguồn lực xã hội và bố trí nguồn lực ưu tiên thích ứng tăng trưởng ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025 phát triển kết cấu hạ tầng của Vùng KTT, nhất là các dự án giao thông, thủy lợi liên vùng, các dự án quan trọng quy mô lớn tác động lan tỏa tích cực, các công trình công nghệ, trọng điểm, kim soát quản lý, thích ứng biến đổi khí hậu.

Xác định các ngành, lĩnh vực phù hợp với vị thế, lợi thế so sánh của tăng trưởng vùng, tăng địa phương trong vùng tập trung thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển dần dần, từng bước, cạnh tranh giữa các vùng và nội vùng; tránh phụ thuộc vào một số ngành, lĩnh vực phát triển không bền vững, ảnh hưởng đến tăng trưởng. Các tỉnh, thành phố trong vùng KTT cần luôn đi đầu trong đi mũi nhọn sáng tạo, khi nghiệp, nâng cao khoa học công nghệ tiên tiến và áp dụng các mô hình phát triển

kinh tế mới, thể hiện vai trò ưu tiên, “hết nhân phát triển” của nền kinh tế quốc gia.

Nghị quyết cũng nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản về xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch; vãn hồi nền kinh tế; ưu tiên phát triển; vãn hồi và sản xuất lao động; vãn hồi xã hội, hệ thống thông tin vùng; vãn hồi chủ quyền vùng KTT và cụ thể các ngành, lĩnh vực.

### **Phân bổ nguồn lực ưu tiên thích ứng cho các vùng KTT**

Cơ thể, Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xuất phân bổ nguồn lực ưu tiên thích ứng cho các vùng KTT trong đó có ngân sách nhà nước trong kế hoạch ưu tiên công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Ưu tiên bố trí nguồn vốn nhà nước tham gia trong các dự án ưu tiên theo hình thức tác động công tư (PPP).

Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền ưu tiên cho phép các địa phương thực hiện các vùng KTT có ngân sách trong ngân sách nhà nước ngân sách vay lãi cao địa phương, trong đó có thêm nguồn vốn vay ưu tiên cho các dự án quan trọng, quy mô lớn địa phương. Xuất phát từ chính sách tổng nguồn thu lãi và thuế thu nhập phù hợp trong giai đoạn 2022-2025 cho các tỉnh, thành phố có thuế thu nhập ngân sách trung bình thực hiện các vùng KTT, nhất là các địa phương có vai trò “ưu tiên”, đóng góp lớn vào sản xuất trong các ngành.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung huy động các nguồn vốn nhân dân, cung ứng, kịp thời vận dụng vì lãi suất hợp lý giúp doanh nghiệp, người dân khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí các dự án giúp phát huy tiềm năng, tìm kiếm các địa phương trong vùng KTT.

Bộ Giao thông vận tải ưu tiên phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi cấp giao quản lý phát triển hệ thống giao thông, vận chuyển nhanh tiến hành một số dự án lớn mang tính kết nối vùng và liên vùng KTT.

Bộ Khoa học và Công nghệ ưu tiên hỗ trợ nguồn lực ưu tiên xây dựng các trung tâm đổi mới công nghệ, đổi mới doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trung tâm đổi mới, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế và các khu vực khoa học trên địa bàn tỉnh, thành phố trong vùng KTT. Đó là hết nhân lực cao nhất ngành công nghệ và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng KTT huy động và phân bổ các nguồn lực, kết hợp nguồn vốn gia đình và địa phương, vận động thu hút có chọn lọc các dự án FDI, tranh thủ nguồn vốn ODA, vốn nhân dân, và các nguồn vốn hợp pháp khác triển khai các dự án trọng điểm, có tính chiến lược, thúc đẩy liên kết vùng. Xây dựng danh mục các dự án xúc tiến ưu tiên, nhất là các dự án FDI dựa trên các tiêu chí lựa chọn như: có giá trị gia tăng và sản xuất công nghệ cao, thân thiện môi trường, có suất đầu tư cao, hiệu suất sản xuất thấp, các dự án có khả năng đóng góp ngân sách nhà nước lớn...

**TNG ÀI DCH V CÔNG:** (0236) **1022** hoc **\*1022** , **min phí phục vụ**

- 1. Nhận phản ánh, góp ý** của người dân cho Thành phố và chuyển cơ quan chức năng xử lý
- 2. Hướng dẫn, giải đáp TH TC hành chính, quy định, chính sách**
- 3. Hướng dẫn sản xuất dịch vụ chính quyền trực tuyến**
- 4. Cung cấp các thông tin khác của Thành phố (thiên tai, an ninh, sạt lở, ...)**
- 5. Cung cấp dịch vụ Call Center , nhận tin CSKH chuyên nghiệp, GIÁ R NHẬT.**